kẹt vào ngã chấp, và pháp chấp. Ngã chấp thì có « phiền-não-chướng, » pháp chấp thì có « sở-tri-chướng ».

194. V. Trong Quán-kinh có nói : Niệm Nam-Mô A-Di-Đà Phật một tiếng, thì tiêu đặng tội nặng sanh tử trong tám mươi ức kiếp, quả thật vậy chăng ?

Đ. Quả thật như vậy, nhưng cái niệm ấy, tâm và Phật phải hiệp nhứt mới được.

195. V. Niệm Phật thế nào cho tâm và Phật hiệp nhứt ? Xin thí dụ cho dễ hiểu.

Đ. Tâm và Phật ví như nước với sóng, sóng hoàn về nước chỉ có một bản-thể duy-nhứt, Tâm hoàn về Phật cũng chỉ có một. Phật là bản thể của Chơn-như, còn tâm là hiện tướng của Chơn-như. Chơn-như tùy duyên mà có « tâm-tướng », cũng như sóng tùy gió mới có cái hiện tượng ba đào. Sóng huờn về nước làm sao, thì Tâm huờn về Phật cũng vậy.

Theo cái thí dụ trên đây, thì biết rằng cái tâm năng niệm và ông Phật sở niệm, mặc dầu chỉ có một bản-thể đồng nhứt, nhưng, nếu mà hành-vi của mình trái ngược với tánh Phật thì không bao giờ Tâm và Phật hiệp nhứt được, nghĩa là không bao giờ Tâm huờn về Phật được.

Niệm Phật mà Tâm hiệp nhứt được với Phật, đó là niệm Phật Tam-muội. Một phút niệm Phật Tam-muội là một phút làm Phật, một giờ niệm Phật Tam-muội là một giờ làm Phật, một ngày niệm Phật Tam-muội là một ngày làm Phật, v. v... Lúc ta niệm Phật là lúc ta thấy biết Phật, lúc ta thấy biết Phật là lúc ta làm Phật.

196. V. Hành vi của tâm trái ngược với tánh Phật là sao ?

Đ. Nghĩa là niệm Phật mà không làm y theo tánh Phật của mình.

197. V. Làm y theo tánh Phật là sao ?

Đ. Tánh Phật là tánh chơn không bát nhã, tức là cái trí sáng suốt, chẳng mê nhiễm theo các duyên. Dầu có thi thố chuyện gì cũng là tùy duyên chớ chẳng phải ô nhiễm, hễ duyên qua rồi thì thôi, không chấp nê, không dính mắc. Hằng ngày theo lý trí mà ăn ở, như vậy gọi là làm y theo tánh Phật.

198. V. Theo lời ông nói, một tiếng niệm Phật tiêu tám mươi ức kiếp sanh tử trọng tội, là khi nào hành-vi của tâm khế hiệp với tánh Phật, điều nầy tôi đã tỏ ngộ. Nhưng tôi còn thắc mắc như thế nầy : Trong một tiếng niệm Phật, cái tâm của mình đâu có thể khởi ra vọng niệm tà kiến, bởi vì mắc lo niệm. Như thế thì mỗi tiếng niệm Phật đều khế hiệp với chơn tâm thường trụ diệu minh, nghĩa là cái tâm năng niệm huờn về ông Phật sở niệm. Thế thì tiếng niệm Phật nào cũng khế hiệp, tức là tiếng niệm Phật nào cũng diệt tội, nhưng tại sao nhiều người tu-hành nghiệp quả vẫn còn nguyên, cái khổ về thân khẩu ý không thấy bớt ?

Đ. Sở dĩ có sự trái ngược như thế có nhiều nguyên nhân.

Nguyên-nhân thứ nhứt là tâm không hiệp với Phật như đã giải nghĩa ở trên ;

Nguyên-nhân thứ nhì là không biết cách niệm tiếp tục làm cho tâm huờn về Phật một cách chắc chắn ;

Nguyên-nhân thứ ba là vọng tâm tương tục có ba đời : hiện tại, vị lai, quá khứ vẫn triền miên không dứt ;

Nguyên-nhân thứ tư là cách thức niệm Phật ;

Nguyên-nhân thứ năm là không tỏ ngộ rốt ráo cái lý « duy tâm Tịnh-độ, tự tánh Di-Đà ».

199. V. Nguyên-nhân thứ nhì : làm thế nào niệm Phật được tiếp tục để cho tâm huờn về Phật ?

Đ. Nếu ông biết rằng mình có vọng-tâm tương-tục thì phải dùng sự niệm Phật không gián đoạn để trừ nó.

200. V. Xin thí dụ cho dễ hiểu : niệm Phật thế nào không gián-đoạn để phá vọng-tâm tương-tục ?

Đ. Sắc thân của ta ví như cái nhà, cái nhà ấy phải có chủ, nếu chủ nhà thường đi vắng, kẻ gian ở ngoài nhảy vào chiếm đoạt, thì thân nầy hoàn-toàn ở dưới mạng lịnh của kẻ gian ấy, mặc sức cho kẻ gian sai khiến sắc thân làm nhiều điều tội lỗi, tăng thêm nghiệp duyên cho thân, khẩu, ý.

Vì lẽ ấy, chúng ta phải luôn luôn niệm Phật, đừng cho gián-đoạn, không khác nào cái nhà luôn luôn có chủ, dầu cho ngoại duyên muốn kéo níu hay kẻ gian muốn chiếm nhà cũng không được.

201. V. Nguyên-nhân thứ ba nói vọng-tâm tương-tục có ba đời : hiện tại, vị lai và quá khứ vẫn triền-miên không dứt. Nếu nó không dứt thì phải làm sao cho tâm hoàn về Phật, cũng như sóng hoàn về nước thì nó phải dứt ?

Đ. Đây là phần tế nhị, khó phân biệt được trong lúc trình-độ tu học của mình còn non nớt. Ông cũng nên hiểu : Vọng-tâm từ trong sâu của tạng thức phát ra ngoài, tức là từ tế tướng ra đến thô tướng, cũng như củ cỏ từ dưới lớp đất rồi mới mọc trồi lên khỏi mặt đất. Vì lẽ ấy, chỉ thấy cỏ mà không thấy củ, Vọng-tâm cũng như thế, ta chỉ thấy phần thô (to lớn) mà không thấy phần tế (nhỏ nhít). Bởi vậy, cho nên trong lúc chúng ta dùng công-phu niệm Phật không cho gián-đoạn, nó mới thông đạt tới tạng thức (nguồn gốc vô-minh), thì cái vọng-tâm tương-tục không còn vận-động trong phần tế được, lẽ tức nhiên nó phải tan.

Muốn đào cỏ phải bứng gốc, nếu phát trên mặt, một ít lâu cỏ mọc trở lại. Xem cái thí dụ trên đây thì biết rằng những người niệm Phật ngoài môi, cũng như người phát cỏ trên mặt đất. Vì lẽ ấy, phải biết cách niệm Phật theo nguyên-nhân thứ tư mới được.

202. V. Nguyên-nhân thứ tư, cách thức niệm Phật ra làm sao ?